

Số: 1284/QĐ-XPHC

Hương Trà, ngày 27 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Xử phạt vi phạm hành chính

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ

Căn cứ Điều 57, Điều 68, Điều 70, Điều 78, Điều 85 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020);

Căn cứ Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; Nghị định số 04/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; tài nguyên nước và khoáng sản; khí tượng thủy văn; đo đạc và bản đồ;

Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính số 04/BB-VPHC lập ngày 29/7/2024;

Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính số 05/BB-VPHC lập ngày 29/7/2024;

Căn cứ Biên bản số 01/BB-XM lập ngày 14/8/2024 xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính;

Căn cứ Biên bản số 05/BB-XM lập ngày 23/9/2024 xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

1. Xử phạt vi phạm hành chính đối với ông (bà) có tên sau đây:

Họ và tên: Phạm Văn Phong

Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 12/4/1981

Quốc tịch: Việt Nam

Nghề nghiệp: Lao động.

Nơi ở hiện tại: Tổ dân phố 4, phường Phú Bài, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế.

CCCD số: 046081009109; ngày cấp: 06/7/2022; nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội.

2. Đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính:

2.1. Hành vi thứ nhất: Chuyển đất rừng sản xuất là rừng trồng sang đất phi nông nghiệp không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 57 của Luật đất đai 2013 (nay là điểm b khoản 1 Điều 121 của Luật Đất đai 2024) với diện tích đất chuyển mục đích trái phép là 28,8 m², cụ thể:

Vào ngày 14/6/2024, tại thửa đất số 425, tờ bản đồ số 09, diện tích 31227 m², mục đích sử dụng: đất rừng sản xuất, tọa lạc tại Tiểu khu 127, xã Bình Tiên, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế, đã được UBND huyện (nay là thị xã) Hương Trà cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 541284 cấp ngày

09/12/2009 cho ông, bà Ngô Hữu Tâm Quốc – Lê Thị Huệ, cập nhật chủ sử dụng đất kế tiếp cho ông Phạm Văn Phong ngày 10/01/2023, ông Phạm Văn Phong đã xây dựng nhà vệ sinh gồm 3 phòng liền kề có kích thước mỗi phòng là 3m x 3,2m, tổng diện tích 28,8m², có kết cấu gồm móng, tường xây bằng bờ lô cao 2,2m (*chưa trát, chưa lợp mái, chưa lắp đặt các thiết bị bên trong*).

2.2. Hành vi thứ hai: Chiếm đất phi nông nghiệp tại khu vực nông thôn với diện tích đất chiếm là 75,05m², cụ thể:

Vào ngày 14/6/2024, tại khu vực suối Máu, tọa lạc tại thôn 3, xã Bình Tiến, thị xã Hương Trà, ông Phạm Văn Phong đã xây dựng các công trình với tổng diện tích 75,05m², gồm:

- Xây dựng, lắp đặt dù che: tổng 03 dù, cấu tạo của dù là trụ tròn bằng bê tông cốt thép, mái hình tròn lợp tranh nhân tạo, đỡ mái bằng sắt hộp 2cm x 4cm và 4cm x 8cm, cụ thể: 01 dù có kích thước cao 4,5m, đường kính trụ D=60cm, mái tròn có đường kính 6m, diện tích 28,26 m² và 02 dù có kích thước cao 3,2m, đường kính trụ D=40cm, mái tròn có đường kính 4,5m, tổng diện tích 31,79 m².

- Xây kè bằng đá cuội: chiều dài 6m, chiều cao 0,8m, mặt trên kè đổ bê tông nền có diện tích 15m² (6m x 2,5m).

3. Quy định tại:

3.1. Hành vi thứ nhất: điểm a khoản 2 Điều 10 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

3.2. Hành vi thứ hai: điểm a khoản 4 Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

4. Các tình tiết tăng nặng: Không.

5. Các tình tiết giảm nhẹ: Không.

6. Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a. Hình thức xử phạt chính: Phạt tiền

Cụ thể: mức tiền phạt là 19.000.000 đồng (*bằng chữ: Mười chín triệu đồng chẵn*), bao gồm:

Hành vi thứ nhất: 4.000.000 đồng.

Hành vi thứ hai: 15.000.000 đồng.

b. Hình thức phạt bổ sung: Không.

c. Biện pháp khắc phục hậu quả:

- Buộc ông Phạm Văn Phong khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm đối với hành vi vi phạm hành chính tại Mục 2.1 Điều này.

Thời hạn thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả là 30 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này.

- Buộc ông Phạm Văn Phong khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm và buộc trả lại đất đã chiếm đối với hành vi vi phạm hành chính tại Mục 2.2 Điều này.

- Số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm của ông Phạm

Văn Phong được xác định theo quy định tại khoản 2 điều 1 Nghị định số 04/2022/NĐ-CP của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; tài nguyên nước và khoáng sản; khí tượng thủy văn; đo đạc và bản đồ là không đáng kể do thời gian vi phạm ngắn.

Mọi chi phí tổ chức thi hành biện pháp khắc phục hậu quả do ông Phạm Văn Phong bị xử phạt có tên tại Điều này chi trả.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông Phạm Văn Phong là cá nhân bị xử phạt có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Ông Phạm Văn Phong có tên tại Điều 1 phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định xử phạt này. Nếu quá thời hạn mà ông không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật.

a) Ông Phạm Văn Phong bị xử phạt có tên tại Điều 1 phải nộp tiền phạt và số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chi nhánh thị xã Hương Trà trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này.

b) Ông Phạm Văn Phong có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chi nhánh thị xã, Kho bạc Nhà nước thị xã để thu tiền phạt.

3. Gửi cho UBND xã Bình Tiến để tổ chức thực hiện.

4. Gửi cho Văn phòng HĐND&UBND thị xã, Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã, Phòng Quản lý đô thị thị xã, Phòng Tư pháp thị xã, Phòng Tài chính – Kế hoạch thị xã, Điện lực Hương Trà, Xí nghiệp cấp nước Hương Điền và các cơ quan, đơn vị có liên quan để biết và phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, PCT UBND thị xã;
- Lưu hồ sơ.

CHỦ TỊCH

Quyết định đã giao trực tiếp cho cá nhân bị xử phạt vào hồi.... giờ.... phút,
ngày/..../.....

NGƯỜI NHẬN QUYẾT ĐỊNH
(Ký, ghi rõ họ và tên)